



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.2099.1799>

LÀNG NGHỀ Ở HUYỆN LẤP VÒ TỈNH ĐỒNG THÁP TRONG VIỆC GIỮ GÌN BẢN SẮC VĂN HOÁ ĐỊA PHƯƠNG

Nguyễn Thị Minh Sang¹ và Nguyễn Thị Song Thương^{2*}

*Sinh viên, Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội,
Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

**Tác giả liên hệ, Email: ntsthuong@dthu.edu.vn*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 21/3/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 13/5/2025; Ngày duyệt đăng: 23/5/2025

Tóm tắt

Bài viết này nghiên cứu về một số làng nghề ở huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương. Những giá trị văn hóa từ các làng nghề giúp chính quyền địa phương và các làng nghề có những chính sách phù hợp nhằm bảo tồn và phát huy truyền thống một cách hiệu quả. Thông qua các phương pháp định tính như tổng hợp phân tích tài liệu, dữ liệu thu thập, thông qua sách, báo, internet,... và điền dã thực tế, đi đến các làng nghề truyền thống trên địa bàn huyện Lấp Vò để quan sát, nghiên cứu các vấn đề phục vụ cho đề tài nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy tại huyện Lấp Vò, nhiều làng nghề truyền thống như làng chiếu Định Yên, làng làm thốt Định An, làng chổi lông gà Bình An không chỉ lưu giữ và phát triển những sản phẩm thủ công mỹ nghệ đặc trưng, mà còn góp phần làm nổi bật nét văn hóa Đồng Tháp nghĩa tình, năng động và sáng tạo. Những làng nghề này đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống kinh tế và xã hội địa phương, góp phần quan trọng trong việc duy trì nghề truyền thống, tạo ra thu nhập cho người dân và thúc đẩy sự phát triển bền vững, kết nối cộng đồng.

Từ khóa: Làng nghề, Lấp Vò, văn hóa địa phương.

Trích dẫn: Nguyễn, T. M. S., & Nguyễn, T. S. T. (2026). Làng nghề ở huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá địa phương. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(4), 50-62. <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.2099.1799>

Copyright © 2026 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CRAFT VILLAGES IN LAP VO DISTRICT DONG THAP PROVINCE IN PRESERVING LOCAL CULTURAL IDENTITY

Nguyen Thi Minh Sang¹ and Nguyen Thi Song Thuong^{2*}

¹*Student, Faculty of Culture - Tourism and Social Work, Dong Thap University,
Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Faculty of Culture - Tourism and Social Work, Dong Thap University,
Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author, Email: ntsthuong@dthu.edu.vn*

Article history

Received: 21/3/2025; Received in revised form: 13/5/2025; Accepted: 23/5/2025

Abstract

This article studies a number of craft villages in Lap Vo district, Dong Thap province in preserving local cultural identity. The cultural values from craft villages help local authorities and craft villages have appropriate policies to effectively preserve and promote traditions. Data were collected and analyzed via books, newspapers, the internet, field trips to traditional craft villages in this district. The research results show that in Lap Vo district, many traditional craft villages such as Dinh Yen mat village, Dinh An cutting board making village, Binh An chicken feather broom village not only preserve and develop typical handicraft products, but also contribute to highlighting the lovely, dynamic, creative culture of Dong Thap. These craft villages have become integral part of local economic and social life, making an important contribution to maintaining traditional professions, generating income for people and promoting sustainable development and community connection.

Keywords: *Craft villages, Lap Vo, local culture.*

1. Giới thiệu

Trước tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa cùng với sự thay đổi trong nhu cầu thị trường, các làng nghề truyền thống đang phải đối mặt với những thách thức to lớn trong việc duy trì bản sắc và phát triển bền vững. Ngày 7/7/2022, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành đã ký Quyết định số 801/QĐTTg, phê duyệt “Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030” nhằm phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của làng nghề (Thủ tướng Chính phủ, 2022). Cùng với đó Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã ban hành Kế hoạch số 350/KHUBND ngày 19/10/2022 về triển khai thực hiện chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030 với mục tiêu chung của kế hoạch là bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống của các làng nghề (Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, 2022). Huyện Lấp Vò với lợi thế có nhiều làng nghề truyền thống như làm chổi lông gà, đan thúng, đan bội, đan lưới, dệt chiếu,... “Số cơ sở sản xuất kinh doanh trong các làng nghề khoảng 1.526 hộ, với khoảng 3.479 lao động thường xuyên. Tổng doanh thu của làng nghề khoảng 113,9 tỷ đồng, thu nhập bình quân khoảng 1,2 triệu đồng/người/tháng (theo nhóm ngành nghề)” (T.NG, 2023). Như vậy, có thể thấy các làng nghề đóng vai trò quan trọng không chỉ trong phát triển kinh tế mà còn trong việc gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa đặc trưng của địa phương. Do đó, việc ban hành và thực thi các chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề cần được thực hiện song song với công tác bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống, tránh nguy cơ mai một theo thời gian. Bài viết này tập trung phân tích vai trò của các làng nghề tại huyện Lấp Vò trong việc bảo tồn văn hóa địa phương, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm vừa phát triển làng nghề bền vững, vừa giữ gìn được bản sắc văn hóa đặc thù.

2. Nội dung

2.1. Tổng quan huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

Huyện Lấp Vò nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Đồng Tháp, thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, tiếp giáp với các huyện Châu Thành, Lai Vung và thành phố Sa Đéc, cùng các huyện thuộc tỉnh An Giang và Vĩnh Long. Với diện tích khoảng 240 km², Lấp Vò có vị trí chiến lược quan trọng, nằm trên tuyến giao thông huyết mạch như Quốc lộ 80 và Quốc lộ 54. Hệ thống sông ngòi phong phú, phía Bắc là sông Tiền và phía Nam là sông Hậu, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp và giao thương.

Kinh tế huyện Lấp Vò chủ yếu dựa vào nông nghiệp, đặc biệt là trồng lúa, hoa màu và cây ăn trái. Bên cạnh đó, huyện còn nổi bật với các làng nghề truyền thống mang đậm giá trị văn hóa địa phương như dệt chiếu Định Yên – một di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc, cùng với các nghề làm gôm, đan lát và sản xuất thủ công mỹ nghệ. Các làng nghề không chỉ tạo ra nguồn thu nhập chính cho người dân mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương. Đặc biệt, chúng góp phần tạo việc làm cho lao động nữ và người lớn tuổi, đồng thời thúc đẩy giao thương và phát triển kinh tế khu vực. Nhiều sản phẩm từ làng nghề không chỉ phục vụ tiêu dùng trong nước mà còn hướng đến xuất khẩu, khẳng định vị thế của Lấp Vò trên thị trường.

Lấp Vò còn là địa phương có tiềm năng lớn trong phát triển du lịch. Huyện Lấp Vò nổi bật với các di tích lịch sử - văn hóa như đình Định Yên, các lễ hội truyền thống đậm bản sắc Nam Bộ, cùng những trải nghiệm văn hóa tại các làng nghề. Du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng dựa trên các làng nghề truyền thống đang ngày càng thu hút du khách trong và ngoài nước. Khách du lịch không chỉ tham quan, mua sắm mà còn tìm hiểu về lịch sử và quy trình sản xuất của các sản phẩm thủ công. Điều này góp phần quảng bá giá trị văn hóa Lấp Vò, tăng cường mối liên kết giữa các ngành kinh tế và thúc đẩy phát triển bền vững.

Huyện Lấp Vò không chỉ là một vùng đất giàu tiềm năng kinh tế mà còn mang trong mình nhiều giá trị văn hóa truyền thống đáng tự hào, đóng góp quan trọng vào việc giữ gìn bản sắc văn hóa chung của tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Một số làng nghề ở huyện Lấp Vò - Đồng Tháp

2.2.1. Làng chiếu Định Yên huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp.

Làng chiếu Định Yên, thuộc xã Định Yên và Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, là một làng nghề dệt chiếu thủ công truyền thống được hình thành từ rất sớm. Làng nghề này không chỉ đóng vai trò thiết yếu trong đời sống kinh tế mà còn gắn bó mật thiết với các hoạt động sinh hoạt văn hóa cộng đồng, như một thiết chế văn hóa mang tính bản địa – nơi lưu giữ, nuôi dưỡng và lan tỏa các giá trị văn hóa tinh thần của người dân địa phương. Xã Định Yên “có 401/4.720 hộ dệt chiếu, chiếm tỷ lệ 0,85% tổng số hộ. Trong đó: 32 hộ dệt chiếu thủ công với 32 khung dệt; 401 hộ dệt chiếu máy với 537 máy dệt chiếu (trong đó có 07 cơ sở sản xuất chiếu); sản phẩm làm ra trong ngày là 6.213 chiếc chiếu; có 814 lao động tham gia” (Hiền Hòa & Bích Liễu, 2023). Hầu hết các hộ làm nghề dệt chiếu Định Yên, Định An đã trải qua nhiều thế hệ, đều không nhớ năm hình thành làng nghề. Đình Định Yên được xây dựng vào năm 1909 tại ấp An Lợi, xã Định Yên, huyện Lấp Vò. Năm 2012, Định Yên được Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch công nhận là Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia.

2.2.2. Làng nghề làm thốt Định An huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp.

Nghề làm thốt có từ lâu đời và là nghề truyền thống của người dân thuộc ấp An Hòa, xã Định An, huyện Lấp Vò hoạt động quanh năm đến nay đã hơn 70 năm, phục vụ thốt dùng trong nhà bếp Việt Nam (Sông, 2024). Việc kiếm nguyên liệu làm thốt không còn dễ dàng như trước, người trong nghề phải qua Sóc Trăng, Trà Vinh mua gỗ. Bên cạnh đó, các hộ theo nghề còn phải cạnh tranh gay gắt với sản phẩm cùng loại từ các tỉnh khác nên lợi nhuận không cao. Nghề này phụ thuộc rất lớn vào nguồn vốn sản xuất nên khó khăn hiện tại của bà con là thiếu vốn để mở rộng sản xuất.

2.2.3. Làng nghề chổi lông gà Bình An huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp.

Làng nghề làm chổi lông gà ở ấp Bình An, xã Bình Thành huyện Lấp Vò có từ lâu đời. Các mặt hàng của làng nghề cung cấp cho thị trường trong tỉnh, các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, miền Đông Nam bộ và cả nước bạn Campuchia. Làng nghề có 252 hộ tham gia sản xuất, giải quyết việc làm thường xuyên cho khoảng 1.000 lao động tại địa phương (Lê Thanh, 2015). Mỗi ngày cơ sở sản xuất trên dưới 1.000 cây chổi các loại. Xỏ gia công một dây lông gà 5 tác được 500 đồng, mỗi ngày thu nhập khoảng 50 - 60 ngàn đồng. Nếu lao động nữ dễ dàng kiếm thu nhập bằng việc xỏ dây, quấn chổi, thì đa số lao động nam nơi đây chọn việc uốn trúc. Chỉ cần một bếp than, lao động nhanh tay có thể uốn được 200 - 400 cây trúc mỗi ngày, thu nhập khoảng 150 ngàn đồng/ 1 người.

2.3. Đặc điểm của các làng nghề ở huyện Lấp Vò - Đồng Tháp

Một là, các làng nghề ở huyện Lấp Vò – Đồng Tháp phản ánh cuộc sống của cư dân nông nghiệp miền Tây Nam Bộ.

Huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, là một địa bàn điển hình của vùng nông thôn Nam Bộ với nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Người dân nơi đây sinh sống gắn bó mật thiết với sản xuất lúa, hoa màu, cây ăn trái và đặc biệt là các làng nghề truyền thống. Trong bối cảnh kinh tế thuần nông còn mang tính chất nhỏ lẻ, phụ thuộc vào điều kiện thời tiết và mùa vụ, người dân thường tận dụng thời gian nông nhàn để tham gia vào các nghề phụ nhằm tăng thêm thu nhập cho gia đình. Phần đông, người dân chỉ có ý thức về thời vụ, về “mùa” chứ chưa có ý thức rõ rệt về thời gian (Lương, 2006) như một năm có hai mùa là mùa “mưa và

mùa nắng”, “mùa nước nổi”, “mùa lúa”- thường có 3 vụ đó là vụ mùa thường (My & Tín, 2012) gieo trồng vào đầu mùa mưa tháng 5, tháng 6; vụ đông xuân thường vào cuối mùa mưa tháng 11, tháng 12 và vụ hè thu bắt đầu từ tháng 4 và kết thúc vào tháng 8.

Các làng nghề truyền thống tại Lấp Vò như làng dệt chiếu Định Yên, làng làm thốt gỗ Định An, làng chôi lông gà Bình An hay làng đan thúng Vĩnh Thạnh đều có lịch sản xuất gắn liền với chu kỳ canh tác và sự thay đổi của mùa trong năm. Ví dụ, mùa lác ở Định Yên kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10 âm lịch, khi cây lác đủ độ trưởng thành để thu hoạch và chế biến. Làng thốt Định An bước vào vụ sản xuất chính vào tháng 9 âm lịch – thời điểm nước rút, nắng tốt – thuận lợi cho việc xử lý, phơi sấy gỗ. Những yếu tố mùa vụ này phản ánh rõ nét sự thích ứng của người dân địa phương với điều kiện tự nhiên, đồng thời cho thấy tính linh hoạt trong tổ chức sản xuất của người nông dân.

Hoạt động sản xuất trong làng nghề cũng mang đậm dấu ấn nếp sống nông dân: công việc thường bắt đầu sau khi đã hoàn thành việc nhà, không cố định giờ giấc và mang tính cá nhân cao. Với những hộ gia đình có điều kiện mở xưởng sản xuất (như các xưởng dệt chiếu máy hay xưởng gỗ thốt), mô hình làm thuê theo giờ bắt đầu hình thành, cho thấy sự thay đổi trong cách thức tổ chức lao động – từ quy mô hộ gia đình truyền thống sang mô hình tiểu thủ công nghiệp.

Mặt khác, điều kiện sản xuất trong các làng nghề vẫn còn phụ thuộc nhiều vào yếu tố thiên nhiên cho nên người dân huyện Lấp Vò “Trông trời, trông đất, trông mây / Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm” (Lục Hoàng, 2013) trong các công đoạn phơi lác, phơi gỗ hay lông gà sau khi nhuộm đều cần thời tiết nắng ráo. Trong mùa mưa, chất lượng và sản lượng sản phẩm có thể giảm sút đáng kể. Điều này phần nào cho thấy mối quan hệ mật thiết giữa sản xuất và môi trường tự nhiên trong đời sống kinh tế – văn hóa của người dân Lấp Vò.

Các làng nghề ở Lấp Vò không chỉ là nơi sản xuất mà còn là không gian văn hóa – xã hội đặc thù. Khác với mô hình làng khép kín trong “lũy tre” của miền Bắc, làng nghề Lấp Vò thường hình thành theo tuyến sông rạch hoặc ven quốc lộ, gần các điểm giao thương như cầu Vàm Cống, cho thấy mối liên kết chặt chẽ giữa sản xuất, sinh hoạt và giao thương vùng sông nước. Làng nghề vì vậy vừa mang đặc trưng nông thôn Nam Bộ, vừa có tính mở, thích ứng với dòng chảy thương mại.

Cộng đồng làng nghề tại Lấp Vò hình thành từ quá trình di cư và cư trú lâu dài của nhiều dòng họ khác nhau. Ban đầu, tổ chức xã hội dựa trên quan hệ huyết thống truyền thống, nhưng dần dần chuyển sang hình thức tổ chức cộng đồng theo địa bàn cư trú và ngành nghề. Phan (2015) nhận định rằng đơn vị làng ở Nam Bộ là nơi tập hợp những người có chung ý chí, nguyện vọng cùng nhau đến vùng đất mới để khai hoang, lập nghiệp. Do đó, quan hệ giữa các thành viên trong làng là quan hệ cộng cư – một kiểu liên kết xã hội dựa trên sự hỗ trợ, tương trợ lẫn nhau giữa những người cùng đi mở cõi. Tinh thần ấy được thể hiện qua cách xưng hô thân mật như “anh Hai”, “chị Ba”, “anh Tư”, “chị Năm”... Nét văn hóa cộng đồng này được duy trì và tái hiện trong đời sống làng xã hiện nay, đặc biệt tại các làng nghề truyền thống ở Lấp Vò. Mối liên kết giữa các hộ sản xuất không chỉ thể hiện ở quan hệ láng giềng thân thiết mà còn được củng cố thông qua các mô hình tổ chức hợp tác. Có thể kể đến như Hợp tác xã sản xuất và tiêu thụ chôi lông gà Bình An (do chị Lê Thị Mộng Huyền làm tổ trưởng) hay Tổ hợp tác sản xuất thốt gỗ Định An gồm 22 thành viên. Các tổ hợp tác này hợp định kỳ 12 tháng một lần nhằm chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ nhau trong sản xuất và ứng phó với các biến động về môi trường tự nhiên, thị trường tiêu thụ, cũng như cùng nhau thống nhất giá cả và giải quyết khó khăn chung của làng nghề.

Tinh thần “bán anh em xa, mua láng giềng gần” – vốn là đặc trưng văn hóa truyền thống làng xã Việt Nam – đã trở thành nền tảng để duy trì tính cộng đồng ở Lấp Vò. Dù không trực

tiếp thể hiện qua các hình thức tổ chức chính trị – xã hội khắt khe như ở Bắc Bộ, nhưng vẫn hóa hỗ trợ, chia sẻ và gắn kết cộng đồng vẫn được nuôi dưỡng thông qua quan hệ hàng ngang trong khu dân cư, trong ngành nghề, trong đời sống thường ngày. Chính trong bối cảnh đó, có thể thấy rằng tính cộng đồng, nghĩa tình và sự gắn bó giữa các thành viên trong làng nghề đã trở thành nét văn hóa đặc trưng được duy trì và phát huy cho đến hôm nay. Mặc dù khó có thể khẳng định rõ ràng tính “hào hiệp, phóng khoáng” chỉ qua hoạt động hợp tác sản xuất, nhưng tinh thần tương trợ và cộng sinh trong môi trường sống và nghề nghiệp là minh chứng rõ rệt cho bản sắc văn hóa gắn bó, chan hòa của cư dân làng nghề Lấp Vò.

Hiện nay, sự suy giảm lực lượng lao động trẻ tại các làng nghề là một vấn đề đáng quan tâm. Tình trạng dư thừa lao động trong nông nghiệp và các ngành nghề thủ công truyền thống đã góp phần thúc đẩy làn sóng di cư của người trẻ từ nông thôn ra các đô thị lớn để tìm kiếm cơ hội việc làm ổn định hơn. Hệ quả là tại nhiều làng quê, trong đó có Lấp Vò, lực lượng lao động chính trong các làng nghề hiện nay chủ yếu là người lớn tuổi. Theo thống kê của Entzinger và Scholten (2016), trong giai đoạn 2004–2009, có đến 714.000 người dân đồng bằng sông Cửu Long di cư vào Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực Đông Nam Bộ; con số này giai đoạn 2009–2014 vẫn ở mức cao với 544.909 người. Quá trình di cư quy mô lớn này không chỉ làm biến đổi cấu trúc gia đình và các giá trị văn hóa truyền thống, mà còn ảnh hưởng đáng kể đến đời sống kinh tế – xã hội nông thôn, khiến nhiều nghề truyền thống đứng trước nguy cơ mai một và tính gắn kết cộng đồng bị suy giảm rõ rệt. Trong bối cảnh đó, một bộ phận người dân vẫn lựa chọn gắn bó với nghề truyền thống, song đã chủ động ứng dụng máy móc và thiết bị hiện đại vào các công đoạn sản xuất nhằm tăng năng suất và nâng cao thu nhập. Tuy nhiên, với những sản phẩm đòi hỏi kỹ thuật thủ công cao, việc thay thế hoàn toàn bằng máy móc là điều không thể. Điển hình như chiếu cỏ Định Yên – một loại chiếu có kỹ thuật lõi chữ tinh xảo, khó thực hiện, hiện đang đứng trước nguy cơ thất truyền do đầu ra sản phẩm hạn chế và người thợ có tay nghề cao ngày càng hiếm. Tại làng chiếu Định Yên, hiện chỉ còn duy nhất bà Lê Thị Thê là người còn gìn giữ được kỹ thuật này. Bà cho biết đã được mẹ truyền nghề, và hiện nay đang tiếp tục truyền lại kỹ thuật lõi chữ cho con gái và cháu ngoại, với mong muốn thế hệ sau sẽ kế thừa và tiếp nối nghề truyền thống của cha ông. Trường hợp này là minh chứng điển hình cho tinh thần gìn giữ di sản văn hóa trong không gian gia đình hạt nhân – nơi vẫn âm ỉ dòng chảy ký ức và nghề nghiệp qua các thế hệ.

Từ tên gọi các làng nghề như Định Yên, Định An, Bình An... có thể thấy sự gửi gắm ước vọng về cuộc sống yên ổn, an cư lạc nghiệp của cộng đồng cư dân nơi đây. Đây không chỉ là biểu hiện của văn hóa đặt tên mà còn phản ánh khát vọng sống hài hòa với tự nhiên, ổn định với xã hội – đúng với tinh thần của người nông dân vùng sông nước.

Hai là, sự hình thành và tồn tại của các làng nghề truyền thống chịu sự chi phối trực tiếp bởi điều kiện tự nhiên, đặc biệt là vùng nguyên liệu tại chỗ và hệ thống giao thông đường thủy đặc trưng

Vùng Tây Nam Bộ được biết đến như một khu vực đặc trưng bởi hệ thống sông ngòi chằng chịt, với hai dòng sông chính là sông Tiền và sông Hậu. Theo thống kê, nếu tính cả các nhánh sông phụ, toàn khu vực có tổng cộng 37 con sông với chiều dài lên đến 1.708 km, cùng với đó là 137 tuyến kênh rạch lớn có tổng chiều dài 2.780 km (Huỳnh Hà, 2022). Chính mạng lưới thủy đạo này đã không chỉ định hình phương thức sinh hoạt mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vận chuyển nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm của các làng nghề. Trước đây, người dân miền Tây thường chọn sinh sống ven sông, kênh, rạch nhằm thuận tiện cho việc di chuyển bằng phương tiện ghe, xuồng – hình thức giao thông chủ yếu trong đời sống hàng ngày. Đây là yếu tố góp phần tạo nên bản sắc văn hóa sông nước đặc trưng của khu vực.

Văn hóa sông nước không chỉ định hình cách tổ chức không gian sống mà còn in đậm dấu ấn trong ngôn ngữ giao tiếp thường nhật của cư dân các làng nghề truyền thống ở huyện

Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, như làng chiếu Định Yên, làng nghề làm thốt Định An và làng nghề chôi lông gà Bình An. Ngôn ngữ đời thường tại đây thể hiện rõ sự thâm đậm và lan tỏa của đặc trưng văn hóa sông nước trong đời sống cộng đồng. Những cách diễn đạt như “lội bộ” thay cho “đi bộ” xuất phát từ thực tế trước đây việc di chuyển chủ yếu bằng ghe xuồng nên đi bộ trên đất liền được xem như một sự khác biệt. Tương tự, từ “lặn lội” được dùng để chỉ những người từ phương xa đến thăm nhà, phản ánh hành trình vất vả vượt qua sông nước. Khái niệm “xe đò” để gọi phương tiện vận chuyển hành khách đường bộ và “quá giang” nhằm chỉ hành động đi nhờ ghe xuồng. Các cách gọi như “anh em cột chèo” nói về mối quan hệ thông gia, gắn kết qua hình ảnh hai mái chèo được buộc chặt trên cùng một con thuyền, hay từ “neo” với nghĩa trì hoãn, ám chỉ việc thả neo giữ cho ghe xuồng đứng yên một chỗ, cũng là những biểu hiện sinh động của văn hóa và lối sống nơi đây.

Với địa hình bốn bề là sông nước, vùng Tây Nam Bộ đã phát triển mạnh mẽ loại hình giao thương đặc trưng là chợ nổi. Từ nhu cầu vận chuyển và trao đổi hàng hóa chủ yếu qua đường thủy, các chợ nổi đã hình thành và trở thành một nét đặc trưng văn hóa của cư dân nơi đây. Những chợ nổi tiêu biểu có thể kể đến như chợ nổi Châu Đốc và chợ nổi Long Xuyên (An Giang), chợ nổi Cái Răng (Cần Thơ), chợ nổi Phụng Hiệp (Hậu Giang), chợ nổi Cái Bè (Tiền Giang),... Tại khu vực chợ Định Yên (Lấp Vò, Đồng Tháp), bên ghe ven sông vẫn là nơi neo đậu của các phương tiện vận chuyển lác từ các vùng Vĩnh Long, Cà Mau, Sa Đéc, An Giang, Bình Thạnh,... minh chứng cho việc lối sống gắn liền với sông nước vẫn được duy trì và gìn giữ cho đến ngày nay.

Trước đây, ở làng thốt Định An người ta thường chở ghe mua gỗ từ các vùng khác như gỗ mù u, xà cừ, me,... về để sản xuất công cụ cày bừa trâu bò phục vụ việc làm đồng án trồng lúa, còn gỗ thừa mới làm thốt và các vật dụng gia đình khác. Nhưng khi cơ giới hóa nông nghiệp sản xuất thay sức trâu bò bằng máy móc, người dân trong làng cũng thay đổi sản phẩm chính để phù hợp với thị trường, từ đó những chiếc ghe thốt Định An rong ruổi khắp các nẻo sông để phục vụ cho gian bếp bà con miền Tây Nam Bộ. Hiện nay điều kiện cơ sở hạ tầng thôn quê đã phát triển nhiều hơn trước cho nên diện mạo cảnh quan nông thôn Tây Nam Bộ cũng đã thay đổi rất nhiều. Đường sá đã được làm nhựa, cầu được xây dựng nối liền các khúc sông, hầu như nhà nào cũng có một chiếc xe máy hoặc xe đạp. Vận chuyển hàng hóa buôn bán bây giờ thường bằng xe tải, xe máy cho nên việc giao thốt, chôi lông gà hay chiếu thường là giao sỉ theo số lượng đặt hàng, thời gian vận chuyển nhanh chóng, thuận tiện. Chính vì vậy văn hóa sông nước, văn hóa chợ nổi đang đứng trước nguy cơ lụi tàn. Để giữ gìn nét văn hóa đó người dân làng chiếu Định Yên đã tái hiện lại buổi Chợ ma tại đình Định Yên phục vụ du lịch như một phần nào đó làm sống lại văn hóa mua bán bằng thuyền ghe trên sông nước của bà con miền Tây và đem văn hóa ấy quảng bá đến bạn bè gần xa.

Sự thay đổi cơ sở hạ tầng đã kéo theo biến đổi trong không gian cư trú truyền thống, thể hiện rõ qua cấu trúc nhà ở – từ nhà sàn quay mặt ra sông chuyên dần sang quay mặt ra đường bộ, phù hợp với nhịp sống hiện đại. Tại làng chiếu Định Yên, làng nghề làm thốt Định An, làng nghề chôi lông gà Bình An huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp giờ đây đa số mặt nhà hướng ra lộ còn mặt sau lại hướng ra sông, rạch hoặc kiểu nhà nửa phần trước trên đất liền, mặt hướng ra đường lộ và chỉ nửa phần sau là nhà sàn trên mặt nước.

Âm thực địa phương cũng phản ánh sâu sắc mối quan hệ mật thiết giữa cư dân và môi trường sông nước – một điều kiện nuôi dưỡng văn hóa sông và nghề nghiệp ở Tây Nam Bộ nói chung, huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp nói riêng. Các món ăn vịt được ưa chuộng hơn hẳn so với gà, vì vịt là loại gia cầm thích hợp với môi trường sông nước. Hình ảnh đàn vịt với chiếc xuồng là đôi bạn gắn bó. Ba món trong cỗ tam sanh của dân Nam Bộ thì đã có tới hai món sản phẩm sông nước rồi là cua và trứng vịt... Ngoài ra do tính sông nước dày đặc, sự đa dạng và phong phú của điều kiện tự nhiên, cá đã tạo nên một món ăn ắt phổ biến ở Tây Nam Bộ là

mắm. Những món ăn đặc sản sông nước khác như ếch, rùa, rắn, lươn... với món lẩu lươn nổi tiếng. Khi mùa nước nổi thì có đặc sản là cá linh nấu canh chua bông điên điển.

Ba là các giá trị tinh thần được phản ánh qua tập tục, tín ngưỡng, lễ hội.

Các làng nghề truyền thống ở huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp không chỉ đóng vai trò là đơn vị sản xuất kinh tế quy mô hộ gia đình mà còn là không gian lưu giữ những giá trị văn hóa tinh thần đặc sắc của cộng đồng cư dân địa phương. Văn hóa làng nghề nơi đây gắn bó chặt chẽ với điều kiện môi trường tự nhiên, sinh thái vùng Đồng Tháp Mười và thể hiện sinh động thông qua tín ngưỡng dân gian, lễ hội truyền thống, tập tục sinh hoạt và phong cách sống của người dân. Các lễ hội này không chỉ phản ánh niềm tin tâm linh, tín ngưỡng cổ truyền mà còn đóng vai trò gắn kết cộng đồng, duy trì và củng cố sự đoàn kết giữa các dòng tộc, gia đình trong làng xã. Điều này thể hiện rõ qua các lễ tế thần thành hoàng làng, các trò chơi dân gian, lễ vật dâng cúng cùng các màn trình diễn văn hóa nghệ thuật được tổ chức định kỳ tại các làng nghề. Tiêu biểu là lễ hội Hạ điền Đình thần Định Yên, tổ chức từ ngày 29 đến 31 tháng 5 (nhằm ngày 15–17/4 âm lịch hằng năm), là một nghi lễ có tính cộng đồng và nghề nghiệp rõ nét. Lễ hội diễn ra tại làng chiếu Định Yên – làng nghề dệt chiếu thủ công tiêu biểu nhất của huyện, với các nghi thức truyền thống như: đội kỹ mã, đội lân, đội lính hầu, đội nhạc lễ, học trò lễ..., kết hợp cùng các hoạt động trình diễn văn hóa nghệ thuật như giao lưu đờn ca tài tử, trò chơi dân gian và đặc biệt là thi dệt chiếu thủ công – một hình thức tôn vinh nghề nghiệp và biểu đạt niềm tự hào về kỹ năng lao động truyền thống. Đình thờ thần Thành hoàng Bổn cảnh, được vua Tự Đức ban sắc phong năm 1852, là trung tâm tín ngưỡng gắn liền với nghề và cộng đồng làng. Kiến trúc đình mang đậm phong cách Nam Bộ, với các chi tiết chạm trổ tinh xảo như lưỡng long tranh châu, cá hóa long, được sơn son thếp vàng và cẩn ốc xà cừ, thể hiện sự tôn kính đối với tổ nghề và niềm tin tâm linh về sự phù trợ trong lao động sản xuất.

Không gian sinh hoạt làng nghề cũng bảo tồn nhiều tập tục văn hóa nông nghiệp mang tính cộng đồng, như tục trọng lão – những người thọ trên 90 tuổi được xem là biểu tượng của phúc đức và gia phong; các nghi thức trong cưới hỏi, giỗ họ vẫn được duy trì theo nếp xưa, phản ánh tính kế tục gia đình và nghề nghiệp giữa các thế hệ. Trong không gian làng nghề, truyền nghề không chỉ là hoạt động kinh tế mà còn là một hành vi văn hóa, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn và niềm tự hào nghề tổ.

Bên cạnh lễ hội đình làng, một nghi thức đặc biệt có tính sáng tạo văn hóa đậm chất làng nghề là Chợ ma Định Yên – phiên chợ tái hiện cảnh buôn bán chiếu ban đêm gắn với nghề truyền thống. Người dân trong làng mang chiếu ra bán, vắt trên vai, tay cầm đèn dầu để rao hàng, vừa gọi lại ký ức buôn bán xưa, vừa là cách quảng bá nghề truyền thống gắn với đời sống văn hóa địa phương.

Trang phục truyền thống cũng là biểu hiện rõ nét của văn hóa nghề. Áo bà ba và khăn rằn là hai hình ảnh thường xuyên xuất hiện trong các hoạt động lễ hội, buôn bán và lao động sản xuất tại các làng nghề ở Lấp Vò. Người dân mặc áo bà ba trong lễ cúng đình, hội chợ sản phẩm truyền thống hoặc buổi tái hiện Chợ ma; các bà, các mẹ quấn khăn rằn đỏ-trắng trên đầu, thiếu nữ choàng khăn xanh-trắng, đàn ông cột ngang trán... Những hình ảnh này không chỉ thể hiện bản sắc văn hóa Nam Bộ nói chung mà còn được cụ thể hóa và duy trì qua đời sống lao động của cộng đồng làng nghề tại địa phương.

Dù trong bối cảnh hiện đại hóa, khi đèn điện và giao thông đường bộ đã thay thế phần lớn hình ảnh sông nước xưa, thì trong các sự kiện như lễ hội tại đình Định Yên hay Chợ ma, đèn dầu vẫn được sử dụng như một biểu tượng tâm linh và hoài niệm về quá khứ, đồng thời là yếu tố làm sống dậy giá trị văn hóa vật thể – phi vật thể gắn với nghề truyền thống. Đây là minh chứng cho nỗ lực gìn giữ, tái hiện và lan tỏa giá trị văn hóa làng nghề trong dòng chảy hiện đại.

Như vậy có thể thấy, văn hóa tinh thần trong các làng nghề truyền thống tại huyện Lấp Vò không nằm ngoài văn hóa Nam Bộ, nhưng lại có sự thể hiện riêng biệt, đặc trưng trong cách tổ chức lễ hội gắn với nghề, trong tập tục sinh hoạt cộng đồng, trong cách ăn mặc, xưng hô, và trong từng chi tiết kiến trúc, nghi lễ, sản phẩm thủ công. Những giá trị đó chính là linh hồn tạo nên không gian văn hóa làng nghề sống động, bền vững, nơi vừa sản xuất ra sản phẩm, vừa trao truyền di sản văn hóa từ thế hệ này sang thế hệ khác.

2.4. Làng nghề truyền thống với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá tỉnh Đồng Tháp

Đồng Tháp là một vùng đất giàu bản sắc, nơi hội tụ và lan tỏa nhiều giá trị văn hóa đặc trưng gắn với quá trình khai phá, định cư và phát triển lâu dài của cộng đồng cư dân miền Tây Nam Bộ. Những giá trị ấy không chỉ được thể hiện qua hệ thống lễ hội dân gian, tín ngưỡng cộng đồng, nghệ thuật truyền thống mà còn hàm chứa trong lối sống chân thành, hiếu khách, cần cù và sáng tạo của người dân địa phương. Hình ảnh "con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo" không chỉ là khẩu hiệu tuyên truyền mà là kết tinh từ truyền thống văn hóa ứng xử hài hòa với thiên nhiên, từ tinh thần đoàn kết cộng đồng, sự linh hoạt trong thích ứng với điều kiện tự nhiên và tinh thần đổi mới trong sản xuất, đặc biệt là trong các làng nghề truyền thống.

Trong bối cảnh đó, làng nghề truyền thống không chỉ là nơi lưu giữ kỹ thuật sản xuất cổ truyền mà còn là không gian hiện hữu của những giá trị văn hóa đặc trưng của địa phương, nơi con người Đồng Tháp thể hiện rõ bản sắc “nghĩa tình” qua sự gắn bó cộng đồng, “năng động” qua sáng tạo trong sản phẩm, và “sáng tạo” qua quá trình duy trì và cải tiến nghề truyền thống để thích ứng với bối cảnh hội nhập.

Hiện nay toàn tỉnh “có 41 nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận theo quy định (tăng 1 nghề truyền thống, 1 làng nghề so với năm 2022); trong đó, có 1 nghề truyền thống, 22 làng nghề và 18 làng nghề truyền thống với các sản phẩm khá đa dạng” (Phú Nghĩa, 2024). Nơi đây bảo tồn những tinh hoa nghệ thuật, kỹ thuật sản xuất được đúc kết qua nhiều thế hệ, là kết quả của sự lao động sáng tạo và chăm chỉ của những người thợ tài hoa. Sản phẩm từ các làng nghề không chỉ là hàng hóa mà còn là biểu tượng của sự kết nối văn hóa, thể hiện rõ nét mối quan hệ hài hòa giữa con người và thiên nhiên, đồng thời sáng tạo nên các giá trị văn hóa mới trong bối cảnh hội nhập và phát triển. “Văn hóa làng nghề truyền thống ở Đồng Tháp được chia thành ba nhóm chính đó là làng nghề sản xuất phương tiện đi lại và nông cụ phục vụ sản xuất và đánh bắt thủy sản; làng nghề sản xuất, chế biến hàng hóa sản phẩm nông nghiệp; và làng nghề sản xuất dụng cụ sinh hoạt. Mỗi làng nghề là một không gian lưu giữ các giá trị văn hóa, kinh tế - xã hội và kỹ thuật truyền thống lâu đời”. (Nguyễn, 2019)

Đồng Tháp là vùng đất có nhiều làng nghề truyền thống, nơi lưu giữ những giá trị văn hóa độc đáo. Phát triển làng nghề gắn với bảo tồn di sản văn hóa đã và đang nhận được sự quan tâm chỉ đạo từ các cấp chính quyền cũng như sự hưởng ứng tích cực của người dân. Nhiều địa phương trong tỉnh đã biết tận dụng lợi thế về văn hóa, kiến trúc, cảnh quan và quy trình sản xuất để phát triển mô hình du lịch làng nghề. Các hoạt động như tham quan nghề nhân làm sản phẩm, tìm hiểu quy trình sản xuất, mua sắm trực tiếp, khám phá đời sống lao động của người dân, tái hiện không gian lễ hội, tôn vinh tổ nghề, chợ xưa hay không gian ẩm thực đậm nét Nam Bộ đã tạo nên sức hút lớn đối với du khách trong và ngoài nước. Những hoạt động này không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn góp phần quan trọng trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của tỉnh Đồng Tháp nói riêng và Việt Nam nói chung.

Riêng các làng nghề tại Lấp Vò mang đậm nét văn hóa truyền thống, thể hiện qua kỹ thuật sản xuất, sản phẩm đặc trưng và phong cách sống của người dân địa phương. Các sản

phẩm thủ công tại đây, như gốm và đồ thủ công mỹ nghệ, được làm từ nguyên liệu tự nhiên như đất sét, mây, tre, nứa, không chỉ mang giá trị thẩm mỹ mà còn chứa đựng câu chuyện văn hóa qua từng chi tiết. Quy trình sản xuất thủ công là hình ảnh phản chiếu nền văn hóa lao động truyền thống, thể hiện sự cần mẫn và khéo léo của người thợ thủ công. Các làng nghề ở Lấp Vò không chỉ là trung tâm sản xuất kinh tế mà còn là nơi bảo tồn phong tục, lễ hội và nghi thức truyền nghề, tạo ra một không gian kết nối cộng đồng, nơi những giá trị văn hóa được trao truyền và phát triển.

Người dân tại các làng nghề luôn tự hào về nghề truyền thống của mình, coi đó là phần không thể thiếu trong bản sắc văn hóa và nguồn cội. Nghề truyền thống không chỉ là một công việc mà còn là niềm đam mê, sự kết nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa những người làm nghề với cộng đồng. Tại đây, các thế hệ tiếp nối nhau duy trì và phát huy những kỹ năng, bí quyết nghề nghiệp, đồng thời gìn giữ những phong tục và giá trị tinh thần. Các lễ hội làng nghề hay nghi thức giao lưu văn hóa không chỉ góp phần bảo tồn di sản mà còn là nền tảng để xây dựng một cộng đồng bền vững, nơi mà sự đoàn kết và gắn bó giữa các thành viên luôn được duy trì.

Làng nghề truyền thống ở Đồng Tháp, đặc biệt tại huyện Lấp Vò, là minh chứng rõ nét cho sự kết hợp giữa phát triển kinh tế và bảo tồn văn hóa. Những giá trị văn hóa độc đáo của các làng nghề không chỉ góp phần thúc đẩy du lịch mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa của tỉnh Đồng Tháp và cả Việt Nam, hướng đến sự phát triển bền vững trong thời kỳ hiện đại hóa.

2.5. Thách thức và cơ hội của làng nghề

Trong bối cảnh hiện đại hóa và công nghiệp hóa, việc duy trì các làng nghề truyền thống đang gặp phải nhiều thách thức lớn. Sự thay đổi trong lối sống, công nghệ sản xuất hiện đại, và sự suy giảm nguồn nguyên liệu tự nhiên đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của các làng nghề. Nhu cầu về sản phẩm truyền thống có thể giảm do sự phát triển nhanh chóng của các sản phẩm công nghiệp và hàng hóa hiện đại. Người tiêu dùng hiện nay thường ưu tiên các sản phẩm có giá thành thấp và tính tiện lợi cao, điều này có thể làm giảm sức cạnh tranh của sản phẩm làng nghề truyền thống. Nhiều làng nghề đang đối mặt với tình trạng thiếu hụt lao động trẻ tuổi, do giới trẻ có xu hướng tìm kiếm công việc tại các thành phố lớn hơn thay vì tiếp nối nghề truyền thống tại địa phương. Điều này dẫn đến việc các kỹ thuật và tay nghề truyền thống không được truyền lại và có nguy cơ bị mai một.

Tuy nhiên, cùng với đó là những cơ hội mới. Xu hướng tiêu dùng hiện nay ngày càng ưa chuộng các sản phẩm thủ công, độc đáo và có tính bền vững, đặc biệt là trong giới trẻ và người tiêu dùng có ý thức bảo vệ môi trường. Điều này tạo cơ hội cho các sản phẩm của làng nghề truyền thống, với đặc trưng thủ công và quy trình sản xuất thân thiện với môi trường, phát triển và thu hút khách hàng. Sự phát triển của ngành du lịch, đặc biệt là du lịch văn hóa, mang lại tiềm năng lớn cho các làng nghề truyền thống. Bằng cách kết hợp giữa sản xuất và phát triển du lịch, các làng nghề có thể vừa bảo tồn được bản sắc văn hóa, vừa thúc đẩy kinh tế địa phương. Du khách có thể đến tham quan, trải nghiệm quy trình làm nghề, từ đó góp phần vào việc lan tỏa giá trị văn hóa của Lấp Vò ra toàn quốc và quốc tế.

2.6. Giải pháp bảo tồn và phát triển

Để bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống ở Lấp Vò, cần có những giải pháp cụ thể và hiệu quả. Trước hết, cần tổ chức các lớp đào tạo để truyền dạy lại kỹ năng cho thế hệ trẻ, khuyến khích họ tham gia vào việc bảo tồn nghề truyền thống. Bên cạnh đó, việc liên kết với các tổ chức du lịch để quảng bá và phát triển du lịch làng nghề cũng là một hướng đi tiềm năng. Việc công nhận và xếp hạng di sản các làng nghề truyền thống sẽ giúp nâng cao giá trị của nghề và thu hút sự quan tâm từ cộng đồng và các nhà đầu tư. Đối với các làng nghề có lịch sử lâu đời, cần có các quy định bảo tồn những công trình kiến trúc, cơ sở sản xuất, hoặc khu

vực truyền thống đặc biệt. Đồng thời, việc bảo vệ môi trường tự nhiên xung quanh làng nghề cũng rất quan trọng để duy trì sự phát triển bền vững.

Xây dựng thương hiệu sản phẩm và tổ chức hội chợ, triển lãm tạo điều kiện cho các nghệ nhân và cơ sở sản xuất được giao lưu, học hỏi và mở rộng thị trường. Đây mạnh xúc tiến xuất khẩu sản phẩm của các làng nghề điều này sẽ giúp các sản phẩm truyền thống của Lấp Vò có thể tiếp cận với các thị trường quốc tế, mở ra cơ hội phát triển bền vững. Cùng với đó đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, cải thiện cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động trong các làng nghề. Các chương trình phúc lợi xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn lao động có thể được triển khai để bảo vệ quyền lợi của người lao động.

Khuyến khích cộng đồng tham gia các hoạt động bảo tồn và phát triển làng nghề, từ việc tổ chức các buổi gặp mặt, chia sẻ kinh nghiệm đến các chương trình giao lưu văn hóa, thể thao. Hỗ trợ để áp dụng công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Không chỉ dừng lại ở hỗ trợ kỹ thuật đơn lẻ, cần có kế hoạch tổng thể và xây dựng các dự án cụ thể nhằm ứng dụng công nghệ vào toàn bộ quy trình sản xuất – từ khâu thiết kế, đóng gói, xây dựng thương hiệu đến tiếp thị và quảng bá sản phẩm; đồng thời hình thành hệ thống chuỗi tiêu thụ đầu ra ổn định. Các công nghệ như máy móc tự động, hệ thống quản lý chất lượng, và các công cụ thiết kế hiện đại có thể giúp các làng nghề truyền thống phát triển mà vẫn giữ được bản sắc. Giúp các làng nghề và sản phẩm của họ được cấp nhãn hiệu, bản quyền để bảo vệ khỏi việc sao chép và làm giả, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu và uy tín của các sản phẩm truyền thống địa phương. Thực tế cho thấy, làng nghề truyền thống chỉ có thể “sống” được khi sản phẩm làm ra phải đảm bảo các yếu tố: số lượng nhiều, chất lượng bền, mẫu mã đẹp, giá thành hợp lý và đặc biệt là phải tiêu thụ được ở quy mô lớn. Nhà nước cũng cần có các chính sách hỗ trợ cho làng nghề, từ tài chính đến pháp lý, nhằm giúp các làng nghề có thể tồn tại và phát triển trong bối cảnh hiện đại. Đồng thời, việc quảng bá các sản phẩm làng nghề thông qua các kênh truyền thông và thương mại quốc tế sẽ giúp gia tăng giá trị văn hóa địa phương, từ đó giúp lan tỏa các giá trị truyền thống của Lấp Vò không chỉ ở trong nước mà còn ra quốc tế.

3. Kết luận

Nghiên cứu về các làng nghề truyền thống tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cho thấy vai trò to lớn và đa chiều của làng nghề không chỉ trong phát triển kinh tế mà còn trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương. Các làng nghề như làng chiếu Định Yên, làng làm thốt Định An và làng chổi lông gà Bình An là những minh chứng sống động cho quá trình kế thừa, thích ứng và sáng tạo của cộng đồng cư dân vùng sông nước Nam Bộ. Tại đây, văn hóa và lao động không tách rời mà đan xen chặt chẽ, tạo nên một không gian vừa sản xuất, vừa gìn giữ và truyền tải giá trị văn hóa truyền thống.

Làng nghề truyền thống chính là một phần không thể thiếu trong cấu trúc văn hóa – kinh tế của huyện Lấp Vò nói riêng và tỉnh Đồng Tháp nói chung. Từ tập quán sản xuất gắn với mùa vụ, các nghi lễ truyền nghề, cách tổ chức đời sống cộng đồng cho đến hệ thống sản phẩm mang đậm dấu ấn bản địa, tất cả đã góp phần tạo nên bản sắc văn hóa đặc trưng cho vùng đất này. Đây cũng là nơi thể hiện rõ tinh thần "nghĩa tình – năng động – sáng tạo" của người dân Đồng Tháp trong quá trình gìn giữ nghề tổ và thích ứng với những biến chuyển của xã hội hiện đại.

Tuy nhiên, trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự thay đổi mạnh mẽ của thị trường, các làng nghề truyền thống đang đứng trước nhiều thách thức: thiếu hụt lao động trẻ, áp lực cạnh tranh từ sản phẩm công nghiệp, sự mai một nghề cổ cùng sự suy giảm sức mua nội địa. Dù vậy, đây cũng là thời điểm thích hợp để tái định vị vai trò của làng nghề, khi người tiêu dùng ngày càng đề cao yếu tố thủ công, tính bền vững và bản sắc văn hóa.

Để bảo tồn và phát huy hiệu quả hơn nữa giá trị của các làng nghề truyền thống, cần có chiến lược phát triển toàn diện, trong đó kết hợp chặt chẽ giữa chính sách hỗ trợ của Nhà nước, sự đổi mới sáng tạo của cộng đồng dân cư và sự tham gia của các tổ chức khoa học, doanh nghiệp, đơn vị xúc tiến thương mại – du lịch. Việc ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất, xây dựng thương hiệu, phát triển chuỗi tiêu thụ và kết nối với các hoạt động du lịch, giáo dục văn hóa sẽ là yếu tố then chốt giúp làng nghề thích nghi và phát triển bền vững.

Với tiềm năng lớn về làng nghề, chiều sâu văn hóa và sự chủ động của chính quyền cũng như người dân, huyện Lấp Vò hoàn toàn có thể trở thành hình mẫu trong việc kết hợp bảo tồn di sản văn hóa với phát triển kinh tế – du lịch và hội nhập quốc tế, góp phần xây dựng nông thôn mới mang đậm bản sắc văn hóa địa phương.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu được hỗ trợ bởi đề tài khoa học và công nghệ Trường Đại học Đồng Tháp, mã số SPD2023.02.03.

Tài liệu tham khảo

- Entzinger, H., & Scholten, P. (2016). *Adapting to climate change through migration. a case study of the vietnamese Mekong River Delta*. Truy cập từ [adapting-to-climate-change-through-migration-a-case-study-of-the-vietnamese-mekong-river-delta-2016.pdf](https://www.adapting-to-climate-change-through-migration-a-case-study-of-the-vietnamese-mekong-river-delta-2016.pdf).
- Hiền Hòa, & Bích Liễu. (17/2/2023). Đồng Tháp Sớm ban hành kế hoạch khôi phục làng chiếu thủ công truyền thống và tái hiện lại chợ chiếu Định Yên để phát triển du lịch. *Cục du lịch quốc gia Việt Nam*. Truy cập từ <https://vietnamtourism.gov.vn/post/47745>.
- Huỳnh Hà. (06/3/2022). Dấu ấn sông nước trong sinh hoạt tinh thần ở Tây Nam Bộ. *Báo điện tử Cần Thơ*. <https://baocantho.com.vn/dau-an-song-nuoc-trong-sinh-hoat-tinh-than-o-tay-nam-bo-a144327.html>.
- Lê Thanh. (4/9/2015). Làng nghề chổi lông gà tạo việc làm cho lao động nông thôn. *Báo Đồng Tháp Online*.
- Lục Hoàng. (10/10/2013). GS.Trần Ngọc Thêm: Đánh giá của Đại tướng về vai trò của văn hóa Việt vô cùng đúng. *Tap chí điện tử Giáo dục Việt Nam*. Truy cập từ <https://giaoduc.net.vn/gs-tran-ngoc-them-danh-gia-cua-dai-tuong-ve-van-hoa-viet-vo-cung-dung-post129639.gd>.
- Lương, T. T. (16/2/2006). Một số khía cạnh về cư dân Đồng Bằng Sông Cửu Long. *vanchuongviet*. Truy cập từ <https://www.vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=3151>.
- My, & Tín. (31/12/2012). Đình Định Yên đón nhận Bằng công nhận di tích lịch sử Văn hóa cấp Quốc gia. *Báo Đồng Tháp Online*. Truy cập từ <https://www.baodongthap.vn/van-hoa/dinh-dinh-yen-don-nhan-bang-cong-nhan-di-tich-lich-su-van-hoa-cap-quoc-gia-27382.aspx>.
- Nguyễn, T. M. (03/6/2019). Phát triển du lịch văn hóa Đồng Tháp. *Cục Du lịch quốc gia Việt Nam*. Truy cập từ <https://vietnamtourism.gov.vn/post/29196>.
- Phan, A. (29/7/2015). Tính cộng đồng làng xã như một giá trị Việt Nam và những hệ quả của nó (Trường hợp làng xã Nam Bộ). Kỷ yếu Hội thảo “*Hệ giá trị Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*”. Kỷ yếu hội thảo in thành sách “*Một số vấn đề về hệ giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện tại*”
- Phú Nghĩa. (07/3/2024). Bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. *Báo Đồng Tháp Online*. Truy cập từ <https://baodongthap.com.vn/kinh-te/bao-ton-va-phat-trien-lang-nghe-tren-dia-ban-tinh-dong-thap-120655.aspx>.

- S. N. (13/2/2024). Tiếp lửa cho làng nghề làm thốt gỗ Định An. *Báo Đồng Tháp Online*. Truy cập từ <https://www.baodongthap.vn/kinh-te/tiep-lua-cho-lang-nghe-lam-thot-go-dinh-an-120235.aspx>
- T.NG. (2023, 05 16). Huyện Lấp Vò đẩy mạnh bảo tồn và phát triển làng nghề. *Báo Đồng Tháp Online*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định số 801/QĐ-TTg, ngày 7 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030*.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. (2022). *Kế hoạch Số 350/KH-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2022, về Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030*.